

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/DS-ST.

Ngày: 29-7-2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.
- Bà Phạm Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre: Ông Phan Minh Hiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

Trụ sở: đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M. Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Võ Duy B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Đình Ch, sinh năm 1978. Chức vụ: Phó phòng Khách hàng cá nhân kiêm phó phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Chi nhánh BT. Địa chỉ: Đại lộ ĐK, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: - Ông Phạm Chí Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Hứa Thị Kiều O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp HT, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Ông Ch có mặt; ông Th và bà O có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Đình Ch trình bày:

Vào ngày 13/7/2021, ông Phạm Chí Th và bà Hứa Thị Kiều O có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1271691/HĐTD-CC với Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Chi nhánh BT, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 40.000.000 đồng; Mục đích vay: kinh doanh mua bán nhỏ; Thời gian vay: 90 ngày; Hình thức thanh toán: trả gốc và lãi hàng ngày kể từ 15/7/2021 đến 14/10/2021, số tiền trả mỗi ngày là 461.934 đồng, ngày cuối là 465.934 đồng; Tài sản cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là xe HONDA - SH MODE, biển kiểm soát 71B3-133.30, số khung 5146GY005197, số máy JF51E0517660, do ông Phạm Chí Th đứng tên và xe YAMAHA-EXCTTER, biển kiểm soát 71B3-617.12, số khung 1010JY010833, số máy G3D4E776059, do ông Phạm Chí Th đứng tên.

Sau khi nhận được tiền vay, ông Th và bà O thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán đến ngày 08/9/2021, sau đó không tiếp tục thanh toán nữa và vi phạm hợp đồng đã ký.

Ngân hàng Thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu ông Th, bà O phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền tính đến ngày 29/7/2022 là 17.101.500 đồng (trong đó: vốn gốc là 15.558.000 đồng; tiền lãi là: 1.543.500 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Th, bà O không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản làm việc ngày 05/7/2022, ông Th và bà O cùng trình bày: ông bà thừa nhận có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL- Chi nhánh BT số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1271691/HĐTD-CC ngày 13/7/2022. Quá trình trả nợ thì ông bà còn nợ vốn gốc là 15.558.000 đồng; tiền lãi là: 1.543.500 đồng. Ông bà đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Nếu không có khả năng trả nợ thì ông bà đồng ý phát mãi tài sản cầm cố là 02 chiếc xe gắn máy hiệu HONDA-SH MODE, biển kiểm soát 71B3-133.30, số khung 5146GY005197, số máy JF51E0517660, do ông Phạm Chí Th đứng tên và hiệu YAMAHA-EXCTTER, biển kiểm soát 71B3-617.12, số khung 1010JY010833, số máy G3D4E776059, do ông Phạm Chí Th đứng tên. Vì lý do công việc ông bà đề nghị Tòa án cho ông bà được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Chi nhánh BT và ông Nguyễn Chí Th, bà Hứa Thị Kiều O có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, hợp đồng được thực hiện tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL là “Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố” và “Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản” cùng ký ngày 13/7/2021. Các hợp đồng được ký kết bằng văn bản, đảm bảo về hình thức và thủ tục, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi nhận được tiền vay ông Th, bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà O phải có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/7/2022 tổng cộng là 17.101.500 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 30/7/2022 cho đến khi ông Th, bà O trả hết nợ. Ông Th, bà O thừa nhận nội dung khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Do ông Th, bà O yêu cầu giải quyết vắng mặt nên các bên không thỏa thuận giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 855.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.
- Điều 26; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL. Buộc ông Phạm Chí Th, bà Hứa Thị Kiều O phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 17.101.500 (Mười bảy triệu một trăm lẻ một ngàn năm trăm) đồng, trong đó, vốn gốc là 15.558.000 (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi tám ngàn) đồng; tiền lãi là: 1.543.500 (Một triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm) đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1271691/HĐTD-CC đã ký tính từ ngày 30/7/2022 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, trường hợp ông Phạm Chí Th, bà Hứa Thị Kiều O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản cầm cố là xe HONDA - SH MODE, biển kiểm soát 71B3-133.30, số khung 5146GY005197, số máy JF51E0517660, do ông Phạm Chí Th đứng tên và xe YAMAHA-EXCTTER, biển kiểm soát 71B3-617.12, số khung 1010JY010833, số máy G3D4E776059, do ông Phạm Chí Th đứng tên để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Phạm Chí Th và bà Hứa Thị Kiều O phải liên đới nộp 855.000 (Tám trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 428.000 (Bốn trăm hai mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005376 ngày 16/5/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Phương